

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2019/HS-ST**

Ngày: 14/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp.

Bà Võ Ngọc Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Mã Chí T (tên gọi khác: An); Sinh ngày: 01/01/1985; Tại Bạc Liêu; Thường trú: ấp M, xã V, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Hoàng D và bà Lê Kim P; có vợ là Trần Thị N và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt tạm giữ ngày 13/02/2019, tạm giam từ ngày 19/02/2019 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị hại:** Chị Võ Thị Ng; Sinh năm: 1975 (có mặt);

Trú tại: thôn P, xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: số 99 H, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị N, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Trú tại: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Chí T quen chị Võ Thị Ng qua mạng Zalo. Ngày 16/01/2019, cả hai bắt đầu sống chung với nhau tại phòng trọ số 1 nhà 99 H, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Do chưa tin tưởng T nên chìa khóa phòng do chị Ng giữ riêng, không giao cho T sử dụng chung (khi nào T muốn về phòng thì phải gọi cho chị Ng về mở cửa). Nhưng T đã lén chị Ng làm thêm một chìa khóa phòng để sử dụng khi cần.

Sáng ngày 31/01/2019, chị Ng đi bán vé số dạo, còn T sử dụng xe máy đi chạy xe ôm cho hãng Go Viet (xe máy hiệu YAMAHA loại Sirius màu trắng + xanh, biển số 69 E1-185.93). Khoảng 09h 00 cùng ngày, T cần đi vệ sinh nên chạy xe về phòng và sử dụng chìa khóa của mình để mở cửa phòng. Sau khi đi vệ sinh xong, T lợi dụng lúc chị Ng không có nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền riêng của chị Ng cất trong tủ bằng kim loại, tủ có khóa bằng ổ khóa. T dùng tay kéo mép dưới cánh tủ, tạo ra một khoảng hở rồi thò tay còn lại vào kéo hộc tủ nhỏ bên trong ra lấy một bọc nylon đựng tiền ra khỏi tủ, trong bọc tiền có 500 USD và 5.000.000 đồng. Lấy xong tiền, T gọi điện thông báo cho chị Ng biết và bỏ về quê, chị Ng yêu cầu T quay lại trả nếu không sẽ báo Công an, nhưng T không quay lại trả. Khi chị Ng quay về phòng trọ kiểm tra thì phát hiện đã mất số tiền như T đã thông báo. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, chị Ng đã đến Công an Phường X, Quận Y trình báo sự việc.

Ngày 13/02/2019, Mã Chí T đã chủ động hẹn gặp chị Ng trên đường Lê Quang Sung và trả lại cho chị Ng số tiền 500 USD và 2.100.000 đồng, số tiền 2.900.000 đồng T đã tiêu hết, T hứa sẽ trả từ từ cho chị Ng. Cùng ngày, T đến Cơ quan điều tra – Công an Quận 6 đầu thú và khai nhận về toàn bộ hành vi đã thực hiện nêu trên.

Bị hại cũng xác định việc bị mất trộm tại địa điểm và số tiền, loại tiền bị mất phù hợp với lời khai của bị cáo.

- Vật chứng thu giữ : 01 chìa khóa bằng kim loại dài 5,2cm có chữ Matscha.

Ngày 15/02/2019, Hội đồng định giá về tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 kết luận: 500 USD có giá 11.580.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 15/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Mã Chí T về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Mã Chí T khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm của chị Võ Thị Ng số tiền 500 USD và 5.000.000 đồng tại phòng trọ số 1 nhà 99 H, Phường X, Quận Y, hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mã Chí T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Mã Chí T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 ;

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Thị Ng đã nhận lại 500 USD và 2.100.000 đồng; phần tiền bị chiếm đoạt là 2.900.000 đồng, chị Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe máy hiệu YAMAHA loại Sirius màu trắng + xanh, biển số 69 E1-185.93, do chị Trần Thị N (vợ T) đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nhi.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại dài 5,2cm có chữ Matscha.

Bị hại là chị Võ Thị Ng trình bày: Bị cáo đã trả lại cho chị số tiền 500 USD và 2.100.000 đồng, còn số tiền 2.900.000 đồng bị cáo đã lỡ tiêu xài nên chị không yêu cầu bị cáo trả lại nữa. Hiện chị và bị cáo vẫn còn tình cảm với nhau nên chị xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

Lời nói sau cùng, bị cáo Mã Chí T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái và vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã ân hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị N, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và chị Nhi không có yêu cầu gì đối với quyền lợi của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Trần Thị N là đúng với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Mã Chí T tại phiên tòa là phù hợp với bản tự khai của bị cáo khi đầu thú; Kết quả thực nghiệm điều tra; lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mã Chí T trong thời gian chung sống với chị Võ Thị

Ng, biết chị Ng có cất giữ tiền riêng trong tủ cá nhân của chị Ng nên lợi dụng khi chị Ng không có mặt ở nhà đã lén lút cạy tủ lấy trộm của chị Ng số tiền 500 USD (quy đổi thành tiền VND là 11.580.000 đồng) và 5.000.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 16.580.000 đồng, hành vi của bị cáo là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã truy tố.

Bị cáo Mã Chí T là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Mã Chí T tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo Mã Chí T đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đề phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện trả lại cho bị hại phần lớn tài sản; sau khi bị phát hiện, bị cáo đã đầu thú tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bị cáo bị truy tố, xét xử đối với hành vi phạm tội có khung hình phạt cao nhất là 03 năm tù; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã V, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Nhưng bị cáo khai thực tế làm nghề xe ôm tại Thành phố Hồ Chí Minh và nơi ở tại số 99 H, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà trọ do chị Võ Thị Ng thuê trong thời gian làm nghề bán vé số, không phải nơi ở ổn định nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Mã Chí T còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại xác nhận đã nhận lại số tiền 500USD và 2.100.000 đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.900.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

Tuy nhiên, số tiền 2.900.000 đồng là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước là đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng:

- 01 xe máy hiệu YAMAHA loại Sirius màu trắng + xanh, biển số 69 E1-185.93, do chị Trần Thị N (vợ T) đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nhi nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

- 01 chìa khóa bằng kim loại dài 5,2cm có chữ Matscha, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 28/PNK ngày 18/02/2019 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh – BL 94)

[9] Bị cáo Mã Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Mã Chí T** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Mã Chí T 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chìa khóa bằng kim loại dài 5,2cm có chữ Matscha.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Mã Chí T nộp lại 2.900.000 (hai triệu chín trăm ngàn) đồng, là khoản tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Mã Chí T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Mã Chí T, bị hại Võ Thị Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Trần Thị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tú

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2019/HS-ST

Ngày 14 tháng 6 năm 2019

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HS-ST ngày 14/6/2019.

Mã Chí T (tên gọi khác: An); Sinh ngày: 01/01/1985; Tại Bạc Liêu; Thường trú: ấp M, xã V, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Hoàng D và bà Lê Kim P; có vợ là Trần Thị N và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt tạm giữ ngày 13/02/2019, tạm giam từ ngày 19/02/2019 đến nay.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Mã Chí T** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo Mã Chí T 07 (bảy) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2019.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại dài 5,2cm có chữ Matscha.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Mã Chí T nộp lại 2.900.000 (Hai triệu chín trăm ngàn) đồng, là khoản tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Mã Chí T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Mã Chí T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Võ Thị Ng và chị Trần Thị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tú